

# **THỰC THI BẢO HỘ QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ TẠI CƠ QUAN HẢI QUAN THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VIỆT NAM**

**TS. NGUYỄN HỒNG BẮC \***

## **1. Đối tượng quyền sở hữu trí tuệ áp dụng biện pháp thực thi bảo hộ tại cơ quan hải quan**

Theo quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành, đối tượng của quyền sở hữu trí tuệ (SHTT) bao gồm: Quyền tác giả, quyền sở hữu công nghiệp và quyền đối với giống cây trồng, vật nuôi. Những đối tượng này sẽ được bảo hộ tại cơ quan hải quan khi chúng trở thành hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu thương mại đang nằm trong phạm vi địa bàn hoạt động của hải quan (không áp dụng biện pháp tạm dừng làm thủ tục hải quan đối với hàng hoá xuất nhập khẩu phi thương mại, hàng quá cảnh). Tức là cơ quan hải quan chỉ áp dụng các biện pháp thực thi bảo hộ quyền SHTT khi các hành vi vi phạm xuất hiện ở đối tượng đang chịu sự kiểm tra, giám sát hải quan, đó là hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu nhằm mục đích thương mại. Cụ thể:

- Hàng hoá xuất khẩu bao gồm:
  - + Hàng hoá xuất khẩu đang làm thủ tục xuất khẩu;
  - + Hàng hoá xuất khẩu đã làm xong thủ tục xuất khẩu, đang chờ xuất khẩu.

Đối với hàng hoá này, kể từ thời điểm mở tờ khai xuất khẩu đã đặt dưới sự kiểm tra, giám sát hải quan và là đối tượng có thể bị hải quan áp dụng các biện pháp để thực thi bảo hộ quyền SHTT.

- Hàng hoá nhập khẩu bao gồm:
  - + Hàng hoá nhập khẩu chưa hoàn thành thủ tục nhập khẩu;
  - + Hàng hoá nhập khẩu đã hoàn thành thủ tục nhập nhẫu nhưng đang nằm trong khu vực ưu đãi hải quan.

Những hàng hoá này là đối tượng có thể bị hải quan áp dụng các biện pháp để thực thi bảo hộ quyền SHTT, kể từ khi hàng nhập bắt đầu vào cảng, cửa khẩu của Việt Nam cho đến khi hoàn tất mọi thủ tục nhập và được phép thông quan.

Theo quy định của pháp luật, cơ quan hải quan sẽ áp dụng các biện pháp để bảo hộ đối với đối tượng của quyền SHTT khi bị vi phạm. Có hai biện pháp tiếp cận của hải quan để thực thi bảo hộ quyền SHTT, đó là:

- Tiến hành tạm dừng làm thủ tục hải quan theo đơn yêu cầu của chủ sở hữu quyền SHTT. Cơ sở pháp lý để tiến hành biện pháp này là quy định tại Điều 57, 58, 59 Luật hải quan và các điều từ 48 đến 55 Nghị định số 154/2005/NĐ-CP.

- Chủ động tiến hành kiểm tra và xử lý đối với hàng hoá vi phạm các đối tượng của quyền sở hữu công nghiệp (nhãn hiệu, kiểu dáng công nghiệp, tên gọi xuất xứ hàng hoá).

\* Giảng viên chính Khoa luật quốc tế  
Trường Đại học Luật Hà Nội

Trong phạm vi bài viết này, tác giả xin trình bày về biện pháp thứ nhất là tiến hành tạm dừng làm thủ tục hải quan theo đơn yêu cầu của chủ sở hữu quyền SHTT.

## **2. Tạm dừng làm thủ tục hải quan theo đơn yêu cầu của chủ sở hữu quyền SHTT**

Theo biện pháp này, cơ sở để cơ quan hải quan tiến hành tạm dừng làm thủ tục hải quan đối với hàng hoá xuất nhập khẩu nghi ngờ có sự vi phạm là phải có yêu cầu bảo hộ từ phía chủ sở hữu. Yêu cầu bảo hộ của chủ sở hữu phải được thể hiện thông qua đơn yêu cầu và được cơ quan hải quan chấp nhận.

### **2.1. Chủ thể và các hình thức yêu cầu bảo hộ**

#### *2.1.1. Chủ thể nộp đơn yêu cầu*

Theo quy định của pháp luật Việt Nam, chủ sở hữu quyền SHTT hoặc người được uỷ quyền hợp pháp có quyền nộp đơn đề nghị dài hạn hoặc trong từng trường hợp cụ thể để cơ quan hải quan tạm dừng làm thủ tục hải quan đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu bị nghi ngờ xâm phạm quyền SHTT (Điều 57 Luật hải quan, Điều 48 Nghị định số 154/2005/NĐ-CP). Như vậy, theo quy định trên, chủ thể làm đơn yêu cầu cơ quan hải quan tạm dừng làm thủ tục hải quan đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu bị nghi ngờ xâm phạm quyền SHTT là:

- Chủ sở hữu quyền SHTT;
- Người được chủ sở hữu quyền SHTT uỷ quyền hợp pháp. Việc uỷ quyền nộp đơn thực hiện như sau:

+ Cá nhân, pháp nhân và chủ thể khác của Việt Nam, cá nhân nước ngoài thường trú tại Việt Nam uỷ quyền cho tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp thực hiện việc nộp đơn;

+ Pháp nhân nước ngoài có văn phòng đại diện tại Việt Nam, cá nhân hoặc pháp nhân nước ngoài có cơ sở sản xuất, kinh doanh tại Việt Nam được uỷ quyền cho văn phòng đại diện, cơ sở sản xuất kinh doanh tại Việt Nam hoặc tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp thực hiện việc nộp đơn;

+ Cá nhân nước ngoài không thường trú tại Việt Nam và không có cơ sở sản xuất, kinh doanh tại Việt Nam, pháp nhân nước ngoài không có đại diện hợp pháp và không có cơ sở sản xuất kinh doanh tại Việt Nam chỉ có thể uỷ quyền cho tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp thực hiện việc nộp đơn (khoản 2 Điều 48 Nghị định số 154/2005/NĐ-CP).

#### *2.1.2. Hình thức đơn yêu cầu*

Chủ sở hữu quyền SHTT có thể tự mình làm đơn hoặc uỷ quyền cho người khác nộp đơn để yêu cầu cơ quan hải quan tạm dừng làm thủ tục hải quan đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu bị nghi ngờ xâm phạm quyền SHTT theo một trong hai hình thức:

- Yêu cầu bảo hộ dài hạn: Trong đơn yêu cầu bảo hộ, người yêu cầu đề nghị cơ quan hải quan tiến hành các biện pháp thực thi bảo hộ quyền SHTT của mình khi cơ quan hải quan phát hiện bất cứ lô hàng xuất khẩu, nhập khẩu nào có dấu hiệu vi phạm quyền SHTT nêu trong đơn yêu cầu.

Trong trường hợp này, khi đề nghị tạm dừng, người nộp đơn phải cung cấp cho cơ quan hải quan các tài liệu sau:

- + Đơn đề nghị (theo mẫu quy định);
- + Bản sao văn bằng bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp hoặc tài liệu khác chứng minh quyền sở hữu công nghiệp đang được bảo hộ tại Việt Nam hoặc bản sao giấy chứng nhận đăng kí hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng

đối tượng sở hữu công nghiệp; bản sao giấy chứng nhận đăng kí quyền tác giả, quyền liên quan hoặc tài liệu khác chứng minh quyền tác giả, quyền liên quan;

+ Giấy uỷ quyền nộp đơn (trường hợp uỷ quyền);

+ Mô tả chi tiết hàng hoá xâm phạm quyền SHTT, bao gồm ảnh chụp (nếu có), các đặc điểm phân biệt hàng thật với hàng xâm phạm quyền;

+ Danh sách những người xuất khẩu, nhập khẩu hợp pháp hàng hoá có yêu cầu giám sát; danh sách những người có khả năng xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá xâm phạm quyền SHTT;

+ Phương thức xuất khẩu, nhập khẩu và những thông tin khác liên quan đến việc xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá xâm phạm quyền (nếu có);

+ Nộp lệ phí tạm dừng làm thủ tục hải quan đối với hàng hoá bị nghi ngờ xâm phạm quyền SHTT.

Theo quy định của pháp luật, đơn yêu cầu bảo hộ dài hạn phải chỉ ra được thời hạn yêu cầu bảo hộ cụ thể tùy theo người yêu cầu nhưng thời hạn yêu cầu nêu trong đơn không vượt quá 01 (một) năm kể từ ngày cơ quan hải quan chấp nhận đơn. Thời hạn nói trên có thể được gia hạn thêm 01 (một) năm nhưng không được quá thời hạn bảo hộ đối tượng SHTT liên quan và người nộp đơn có trách nhiệm nộp lệ phí gia hạn theo quy định của Bộ tài chính.

- Yêu cầu bảo hộ cụ thể (một lần): Trong đơn yêu cầu bảo hộ, người đề nghị cơ quan hải quan tiến hành các biện pháp thực thi bảo hộ quyền SHTT của mình khi cơ quan hải quan phát hiện lô hàng xuất nhập khẩu cụ

thể được nêu trong đơn yêu cầu.

Trong trường hợp này, khi đề nghị tạm dừng, người nộp đơn phải cung cấp cho cơ quan hải quan các tài liệu sau:

+ Đơn đề nghị (theo mẫu quy định);

+ Bản sao văn bằng bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp hoặc tài liệu khác chứng minh quyền sở hữu công nghiệp đang được bảo hộ tại Việt Nam hoặc bản sao giấy chứng nhận đăng kí hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp; bản sao giấy chứng nhận đăng kí quyền tác giả, quyền liên quan hoặc tài liệu khác chứng minh quyền tác giả, quyền liên quan;

+ Giấy uỷ quyền nộp đơn (trường hợp nộp đơn theo uỷ quyền);

+ Tên địa chỉ của người xuất khẩu, người nhập khẩu hàng hoá (nếu có);

+ Các thông tin dự đoán về thời gian và địa điểm làm thủ tục xuất khẩu, nhập khẩu;

+ Bản mô tả chi tiết hoặc ảnh chụp hàng hoá xâm phạm quyền SHTT;

+ Kết quả giám định của tổ chức giám định về SHTT đối với chứng cứ ban đầu;

+ Chứng từ nộp tiền bảo đảm vào tài khoản tạm giữ của cơ quan hải quan tại kho bạc nhà nước, mức nộp bằng 20% giá trị lô hàng theo giá ghi trong hợp đồng hoặc tối thiểu 20 triệu đồng (trường hợp chưa biết giá lô hàng nghi ngờ xâm phạm) hoặc chứng từ bảo lãnh của tổ chức tín dụng để đảm bảo bồi thường thiệt hại cho chủ hàng và thanh toán các chi phí do yêu cầu tạm dừng làm thủ tục hải quan không đúng gây ra cho cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan;

+ Nộp lệ phí tạm dừng làm thủ tục hải quan đối với hàng hoá bị nghi ngờ xâm phạm quyền SHTT.

## **2.2. Trình tự, thủ tục tạm dừng làm thủ tục hải quan theo đơn yêu cầu của chủ sở hữu quyền SHTT tại cơ quan hải quan**

Trình tự, thủ tục thực thi quyền SHTT theo biện pháp tạm dừng làm thủ tục hải quan theo đơn yêu cầu của chủ sở hữu quyền SHTT được thực hiện qua các bước sau:

### **2.2.1. Tiếp nhận và xử lý đơn yêu cầu**

#### **a. Cơ quan tiếp nhận đơn yêu cầu**

Theo quy định của Nghị định số 154/2005/NĐ-CP, cơ quan tiếp nhận đơn yêu cầu của chủ sở hữu sẽ tùy thuộc vào phạm vi yêu cầu là địa bàn nào mà hải quan quản lý. Cụ thể:

- Chi cục hải quan là nơi nhận đơn nếu phạm vi yêu cầu là các cửa khẩu thuộc phạm vi quản lý của chi cục hải quan đó;

- Cục hải quan là nơi nhận đơn nếu phạm vi yêu cầu là các cửa khẩu thuộc địa bàn quản lý của cục hải quan đó;

- Tổng cục hải quan là nơi nhận đơn nếu phạm vi yêu cầu là các cửa khẩu thuộc địa bàn quản lý của từ 02 cục hải quan trở lên.

#### **b. Xem xét, xử lý đơn yêu cầu**

Sau khi cơ quan có thẩm quyền đã tiếp nhận đơn yêu cầu bảo hộ sẽ tiến hành xem xét, xử lý đơn yêu cầu. Việc xem xét này có ý nghĩa hết sức quan trọng để quyết định cơ quan hải quan chấp nhận hay không chấp nhận đơn yêu cầu. Việc cơ quan hải quan chấp nhận đơn yêu cầu sẽ dẫn tới những bước tiếp theo trong thủ tục tạm dừng làm thủ tục hải quan. Do vậy, trong quá trình tiếp nhận và xử lý đơn yêu cầu, cán bộ tiếp nhận sẽ phải tiến hành những việc sau:

*Thứ nhất*, kiểm tra bộ hồ sơ yêu cầu bảo hộ tại cơ quan hải quan. Tức là kiểm tra các loại giấy tờ cần phải có trong bộ hồ sơ yêu cầu theo quy định của pháp luật.

*Thứ hai*, trên cơ sở bộ hồ sơ yêu cầu bảo hộ, cán bộ tiếp nhận và xử lý đơn yêu cầu sẽ tiến hành xác định ba nội dung cơ bản:

- Chủ thể được quyền yêu cầu bảo hộ quyền SHTT tại cơ quan hải quan;

- Xác định rõ loại quyền SHTT yêu cầu bảo hộ tại cơ quan hải quan;

- Phạm vi yêu cầu bảo hộ trong đơn yêu cầu:

+ Phạm vi không gian: Người yêu cầu đề nghị cơ quan hải quan bảo hộ quyền SHTT của mình trong phạm vi một hay nhiều tỉnh, thành phố hoặc trên toàn lãnh thổ hoặc tại cảng, cửa khẩu nào.

+ Phạm vi về thời gian: Người yêu cầu đề nghị cơ quan hải quan bảo hộ quyền SHTT của mình trong thời hạn bao lâu tính từ ngày nộp đơn yêu cầu.

*Thứ ba*, trên cơ sở xác định đầy đủ các thông tin trên, cơ quan hải quan sẽ quyết định có chấp nhận đơn yêu cầu hay không.

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được đơn yêu cầu dài hạn hoặc 24 giờ làm việc kể từ thời điểm nhận được đơn yêu cầu trong từng trường hợp cụ thể, cơ quan hải quan có trách nhiệm xem xét, ra thông báo chấp nhận đơn và ghi nhận các thông tin trong đơn nếu đơn được nộp đầy đủ theo quy định của pháp luật. Trường hợp từ chối đơn phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Đơn yêu cầu bảo hộ chỉ được cơ quan hải quan chấp nhận khi đáp ứng đủ hai điều kiện:

- Điều kiện về cơ sở pháp lý của quyền SHTT yêu cầu được bảo hộ:

+ Chủ thể yêu cầu là người có quyền yêu cầu;

+ Quyền SHTT yêu cầu được bảo hộ phải là quyền SHTT đang được bảo hộ theo pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên;

+ Thời hạn yêu cầu bảo hộ nằm trong thời hạn hiệu lực của quyền SHTT yêu cầu được bảo hộ.

- Điều kiện để bảo đảm thực thi của cơ quan hải quan:

+ Đơn yêu cầu bảo hộ chi rõ việc đề nghị cơ quan hải quan tiến hành các biện pháp thực thi bảo hộ quyền SHTT yêu cầu được bảo hộ trong đơn đối với lô hàng xuất, nhập khẩu mà theo các thông tin cung cấp trong bộ hồ sơ yêu cầu bảo hộ, cơ quan hải quan thấy có dấu hiệu vi phạm quyền SHTT đó.

+ Các thông tin khác đủ để cơ quan hải quan căn cứ vào đó thực thi bảo hộ quyền SHTT.

+ Người yêu cầu nộp tiền bảo đảm hoặc chứng từ bảo lãnh của tổ chức tín dụng để đảm bảo bồi thường thiệt hại khi không có sự vi phạm.

### 2.2.2. Kiểm tra, phát hiện hàng hoá xuất, nhập khẩu nghi ngờ vi phạm

Đây là bước tiếp theo sau khi chấp nhận đơn yêu cầu bảo hộ. Sau khi chấp nhận đơn yêu cầu, Tổng cục hải quan và cục hải quan cung cấp cho các chi cục hải quan thuộc phạm vi yêu cầu nêu trong đơn các thông tin đã được ghi nhận về hàng hoá giả mạo nhãn hiệu hoặc xâm phạm quyền SHTT và chỉ đạo việc tổ chức thực hiện (Điều 50 Nghị định số 154/2005/NĐ-CP).

Căn cứ vào các thông tin được ghi nhận nêu trong đơn yêu cầu và chỉ đạo của Tổng cục hải quan, cục hải quan tỉnh, thành phố, chi cục hải quan có trách nhiệm triển khai việc kiểm tra để phát hiện hàng hoá nghi ngờ giả mạo nhãn hiệu và hàng hoá xâm phạm quyền SHTT.

### 2.2.3. Ra quyết định tạm dừng làm thủ tục hải quan

a. Thẩm quyền ra quyết định tạm dừng

Khi phát hiện lô hàng nghi ngờ giả mạo

nhãn hiệu hoặc xâm phạm quyền SHTT, chi cục trưởng hải quan nơi phát hiện hàng hoá xuất, nhập khẩu nghi ngờ vi phạm ra quyết định tạm dừng làm thủ tục hải quan và thông báo ngay bằng văn bản cho người nộp đơn, đồng thời yêu cầu trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày ra thông báo phải nộp tiền tạm ứng hoặc chứng từ bảo lãnh (nếu chưa nộp).

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ thời điểm tạm dừng, nếu người nộp đơn không đề nghị tiếp tục tạm dừng làm thủ tục hải quan và không nộp khoản tiền tạm ứng hoặc chứng từ bảo lãnh thì chi cục hải quan tiếp tục làm thủ tục hải quan cho lô hàng đó;

Trường hợp người nộp đơn đáp ứng các yêu cầu nêu trên thì chi cục trưởng hải quan ra quyết định tạm dừng làm thủ tục hải quan đối với lô hàng đó và gửi ngay quyết định này cho các bên liên quan (người yêu cầu tạm dừng và chủ hàng hoá xuất nhập khẩu)...

Quyết định tạm dừng làm thủ tục hải quan phải nêu rõ lô hàng bị tạm dừng làm thủ tục hải quan; tên, địa chỉ, số fax, điện thoại liên lạc của chủ lô hàng và người nộp đơn; chủ sở hữu quyền SHTT; lí do tạm dừng làm thủ tục hải quan và thời hạn tạm dừng làm thủ tục hải quan.

b. Thời hạn tạm dừng làm thủ tục hải quan (Điều 51 nghị định số 154/2005/NĐ-CP)

Thời hạn tạm dừng làm thủ tục hải quan là 10 ngày làm việc, kể từ ngày ra quyết định tạm dừng làm thủ tục hải quan.

Trong thời hạn tạm dừng làm thủ tục hải quan, nếu người nộp đơn yêu cầu gia hạn và nộp bổ sung tiền bảo đảm, chi cục trưởng hải quan có quyền quyết định kéo dài thời hạn tạm dừng làm thủ tục hải quan thêm thời gian tối đa là 10 ngày làm việc.

#### 2.2.4. *Xác định tình trạng pháp lí về quyền SHTT của hàng hoá bị tạm dừng làm thủ tục hải quan*

Xác định tình trạng pháp lí về quyền SHTT của hàng hoá bị tạm dừng làm thủ tục hải quan là việc xác định xem lô hàng xuất, nhập khẩu có vi phạm quyền SHTT yêu cầu được bảo hộ hay không. Do vậy, nội dung cần xác định bao gồm:

- Có chứa yếu tố vi phạm hay không;
- Có phải là hàng hoá do chủ sở hữu quyền SHTT, người được phép của chủ sở hữu hoặc người có quyền sử dụng hợp pháp (gọi là chủ sở hữu) đã đưa ra thị trường.

Chi cục hải quan xác định tình trạng pháp lí về SHTT đối với hàng hoá bị tạm dừng làm thủ tục hải quan trên cơ sở các chứng cứ, lập luận và tài liệu chứng minh của chủ lô hàng, chủ sở hữu. Chứng cứ, lập luận và tài liệu chứng minh của người nộp đơn chỉ được xem xét khi cung cấp cho chi cục hải quan trong thời hạn tạm dừng làm thủ tục hải quan;

Trường hợp chi cục hải quan căn cứ vào các chứng cứ, lập luận và tài liệu đã cung cấp mà không xác định được tình trạng pháp lí về SHTT của hàng hoá bị tạm dừng làm thủ tục hải quan, có quyền yêu cầu người nộp đơn gửi văn bản trung cầu giám định tại tổ chức giám định về SHTT để cho ý kiến kết luận. Ở đây, tuỳ theo từng đối tượng của quyền SHTT mà tổ chức giám định về SHTT tuệ khác nhau. Đối với nghi ngờ vi phạm về quyền tác giả, tổ chức giám định là Cục bản quyền tác giả văn học nghệ thuật (Bộ văn hoá-thông tin). thanh tra chuyên ngành văn hoá-thông tin; đối với nghi ngờ vi phạm là quyền sở hữu công nghiệp, cơ quan có thẩm quyền

giám định là Cục SHTT (Bộ khoa học và công nghệ), sở khoa học-công nghệ. Tại Điều 55 khoản 3 Nghị định số 154/2005/NĐ-CP chi rõ: "*Cục SHTT, Cục bản quyền tác giả văn học nghệ thuật, các cơ quan quản lí SHTT địa phương có trách nhiệm thực hiện giám định về SHTT theo yêu cầu của cơ quan hải quan và các bên liên quan theo thẩm quyền và thủ tục quy định của pháp luật SHTT*".

Trên cơ sở các chứng cứ, lập luận và tài liệu chứng minh của chủ lô hàng, chủ sở hữu, các kết luận của tổ chức giám định có thẩm quyền, chi cục trưởng hải quan xác định tình trạng pháp lí hàng hoá xuất, nhập khẩu tạm dừng làm thủ tục hải quan. Cụ thể:

- Hàng hoá xuất, nhập khẩu tạm dừng làm thủ tục hải quan vi phạm quyền SHTT.
- Hàng hoá xuất nhập khẩu tạm dừng làm thủ tục hải quan không vi phạm quyền SHTT.

#### 2.2.5. *Xử lí sau khi xác định tình trạng pháp lí về quyền SHTT của hàng hoá xuất nhập khẩu tạm dừng làm thủ tục hải quan*

a. Trường hợp xác định hàng hoá xuất nhập khẩu tạm dừng làm thủ tục hải quan vi phạm quyền SHTT

Trong trường hợp kết luận hàng hoá bị tạm dừng làm thủ tục hải quan là hàng hoá xâm phạm quyền SHTT thì chủ hàng hoá và hàng hoá bị xử lí theo quy định của pháp luật.

Chủ hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu chịu trách nhiệm trước pháp luật, thực hiện các quyết định của cơ quan quản lí nhà nước có thẩm quyền, bồi thường thiệt hại cho chủ sở hữu và thanh toán các chi phí phát sinh do việc tạm dừng gây ra (Điều 53 Nghị định số 154/2005/NĐ-CP).

Theo quy định của pháp luật, tuỳ từng trường hợp vi phạm và mức độ gây thiệt hại

mà việc xử lý hàng hoá xuất nhập khẩu vi phạm quyền SHTT có thể bị xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

b. Trường hợp xác định hàng hoá xuất nhập khẩu tạm dừng làm thủ tục hải quan không vi phạm quyền SHTT (Điều 52 Nghị định số 154/2005/NĐ-CP)

Trong trường hợp xác định hàng hoá xuất, nhập khẩu tạm dừng làm thủ tục hải quan không vi phạm quyền SHTT, cơ quan hải quan sẽ phải xử lý như sau:

- Chi cục trưởng hải quan ra quyết định tiếp tục làm thủ tục hải quan cho lô hàng bị tạm dừng làm thủ tục hải quan.

Việc tiếp tục làm thủ tục hải quan cho lô hàng áp dụng đối với các trường hợp sau:

+ Kết thúc thời hạn tạm dừng mà chi cục hải quan không nhận được đơn yêu cầu xử lý hành vi xâm phạm quyền SHTT của người nộp đơn hoặc văn bản của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền hoặc toà án xác nhận đã tiếp nhận đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp về xâm phạm quyền SHTT liên quan đến lô hàng bị tạm dừng làm thủ tục hải quan;

+ Kết quả xác định tình trạng pháp lý về SHTT khẳng định rằng lô hàng bị tạm dừng làm thủ tục hải quan không xâm phạm quyền SHTT;

+ Quyết định của các cơ quan có thẩm quyền giải quyết tranh chấp về SHTT, trong đó khẳng định lô hàng bị tạm dừng thủ tục hải quan không phải là hàng xâm phạm quyền SHTT;

+ Quyết định tạm dừng làm thủ tục hải quan bị đình chỉ hoặc thu hồi theo quyết định giải quyết khiếu nại;

+ Người nộp đơn rút đơn yêu cầu tạm dừng làm thủ tục hải quan.

- Cơ quan hải quan ra quyết định buộc người nộp đơn phải thanh toán các khoản chi phí phát sinh cho chủ lô hàng do việc tạm dừng làm thủ tục hải quan không đúng gây ra. Chi phí phát sinh bao gồm phí lưu kho bãi, xếp dỡ, bảo quản hàng hoá. Thiệt hại từ việc tạm dừng làm thủ tục hải quan do hai bên thoả thuận hoặc được xác định theo thủ tục tố tụng dân sự.

- Hoàn trả các khoản tiền bảo đảm đã nộp vào tài khoản tạm giữ của cơ quan hải quan hoặc chứng từ bảo lãnh của tổ chức tín dụng cho người nộp đơn sau khi người nộp đơn đã thực hiện nghĩa vụ thanh toán các chi phí và thiệt hại phát sinh theo quyết định của cơ quan hải quan hoặc cơ quan có thẩm quyền.

### **3. Thực tiễn bảo hộ quyền SHTT tại cơ quan hải quan**

Hiện nay, vi phạm về quyền SHTT ở Việt Nam và các nước đang ở trong tình trạng báo động. Theo phân tích kết quả thống kê công tác bảo hộ quyền SHTT của các cơ quan hải quan thành viên của Tổ chức hải quan thế giới (WCO) năm 2008, trong số các vi phạm về SHTT thì 62% số vụ vi phạm liên quan tới quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu hàng hoá, 6% vi phạm quyền tác giả, 1% số vụ liên quan tới quyền đối với sáng chế, 1% liên quan tới kiểu dáng công nghiệp, 5 vụ liên quan đến chỉ dẫn địa lý hàng hoá.<sup>(1)</sup>

Đối với các quốc gia vi phạm thì Trung Quốc là quốc gia đứng đầu danh sách các nơi xuất xứ chính của hàng giả/hàng nhái, chiếm tới 46% tổng số vụ vi phạm bị phát hiện (tương ứng với 6.819 vụ). Tiếp theo là Hong Kong (thuộc Trung Quốc) với 806 vụ. Ấn Độ (580 vụ), Thái Lan (243 vụ), Thổ Nhĩ

Kỳ (234 vụ) và các tiểu vương quốc Ả Rập thống nhất (127 vụ).<sup>(2)</sup>

Trong số các vụ vi phạm này thì chỉ có khoảng 46% vụ được phát hiện và bắt giữ tại cảng đích của hàng hoá, còn khoảng 54% số vụ được bắt giữ bởi hải quan tại các địa điểm quá cảnh.<sup>(3)</sup> Con số này cho thấy cơ quan hải quan ngày càng đóng vai trò quan trọng trong việc bảo hộ đối với các đối tượng của quyền SHTT.

Ở Việt Nam, qua hơn một năm thực hiện Quyết định của Bộ tài chính số 42/2007/QĐ-BTC ngày 4/6/2007 về việc phân công nhiệm vụ thực thi bảo vệ quyền SHTT, chống hàng giả trong lĩnh vực hải quan, ngành hải quan đã tích cực triển khai hiệu quả công việc này và đến nay hải quan Việt Nam đã được Tổ chức hải quan thế giới (WCO) đánh giá là có nhiều nỗ lực trong việc triển khai công tác thực thi bảo hộ quyền SHTT, đáp ứng các nghĩa vụ là thành viên của WTO.

Tính đến tháng 2/2009, Tổng cục hải quan đã tiếp nhận và xử lý 26 đơn yêu cầu kiểm tra, giám sát hàng hoá xuất, nhập khẩu, đơn gia hạn thời gian kiểm tra, giám sát có liên quan đến SHTT đối với hàng hoá của các nhãn hiệu như NOKIA, CHANEL, NIKE, SEIKO, HP, EPSON, GUCCI, CASIO, ENSURE, ORAL-B... cơ quan hải quan đã thông báo tạm thời dừng 10 trường hợp, tạm dừng làm thủ tục hải quan 5 trường hợp, xử lý 3 trường hợp xác định là hàng giả mạo về SHTT với tổng trị giá hàng hoá vi phạm ước tính 200 triệu đồng, số tiền phạt khoảng 400 triệu đồng, hàng hoá xâm phạm là điện thoại di động, linh kiện điện thoại di động, thuốc lá hiệu Benson&Hedges...<sup>(4)</sup>

Cùng với việc phát hiện và bắt giữ hàng hoá vi phạm quyền SHTT, Tổng cục hải quan cũng phối hợp với Hiệp hội đối tác doanh nghiệp về SHTT (IPR Business Partnership) tổ chức Hội thảo quốc gia về chống hàng giả và các biện pháp kiểm soát tại biên giới cho các đơn vị hải quan, công an, toà án, quản lý thị trường; tổ chức hội thảo phân biệt hàng thật - hàng giả của các nhãn hiệu CISCO, L'oreal... Bên cạnh đó, ngành hải quan cũng tiến hành phối hợp với các cơ quan quản lý chuyên ngành và cơ quan thực thi bảo vệ quyền SHTT, chống hàng giả trong nước như Cục sở hữu trí tuệ (Bộ khoa học và công nghệ), Bộ công an, Cục quản lý thị trường (Bộ công thương) trong việc chia sẻ, cung cấp thông tin có liên quan đến công tác thực thi, phối kết hợp trong việc phát hiện và xử lý các hành vi xâm phạm.<sup>(5)</sup>

Cơ quan hải quan có vai trò quan trọng trong thực thi bảo hộ quyền SHTT. Tuy nhiên, để cơ quan hải quan phát huy hơn nữa vai trò của mình, cơ quan hải quan cần chủ động phối hợp với các doanh nghiệp, hiệp hội trong việc cung cấp, trao đổi thông tin có liên quan đến hoạt động sản xuất, mua bán hàng hoá của các nhãn hiệu, loại hình dịch vụ có yêu cầu bảo vệ quyền SHTT. Ngoài ra, cần nâng cao năng lực, trình độ và nhận thức của cán bộ công chức hải quan về lĩnh vực SHTT./.

(1), (2), (3).Xem: Báo hải quan Hà Nội, *Thực thi bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ qua biên giới: những xu hướng mới*, ngày 5/10/2009.

(4), (5).Xem: Bộ tài chính. *Thực thi bảo vệ quyền SHTT trong lĩnh vực hải quan: Đáp ứng các nghĩa vụ là thành viên của WTO*, nguồn: <http://www.mof.gov.vn> ngày 19/2/2009.